TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày 24-5-2018
V/v "T/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

Bà Vũ Thị Phượng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2017, về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Trúc Ch, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã z, huyện k, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ x1, Tổ x1, ấp y1, xã z1, huyện k1, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Trung L, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ x, ấp y, xã z, huyện k, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Đoàn Thị Trúc Ch trình bày***:

Bà Ch và bà Trần Thị Bích L có mối quan hệ quen biết trong việc mua bán cám thực phẩm và thuốc thú y. Ngày 20/7/2008, bà Ch có cho bà L vay số

tiền 840.000.000 đồng với mục đích để bà L đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 20 tháng kể từ ngày vay. Việc vay mượn tiền giữa các bên được lập bằng giấy tờ viết tay trong đó thể hiện số tiền đã vay, không thỏa thuận lãi suất và khi vay bà L cũng không thế chấp tài sản gì. Bà Trần Thị Bích L là người trực tiếp đứng ra nhận tiền.

Sau khi quá thời hạn trả nợ bà Ch đã nhiều lần yêu cầu bà L phải trả số tiền đã vay nhưng bà L không trả.

Nay bà Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Bích L phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc 840.000.000 đồng và không yêu cầu bà L trả lãi.

- ***Bị đơn bà Trần Thị Bích L***: vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trung L trình bày***:

Ông L là chồng của Bà Đoàn Thị Trúc Ch. Đối với khoản tiền 840.000.000 đồng bà L đã vay của bà Ch là tài sản chung của vợ chồng. Nay, ông L đồng ý cho bà Ch được thay mặt nhận lại số tiền trên từ bà L. Ngoài ra, ông L thống nhất với lời khai của bà Ch và không có ý kiến gì thêm.

- ***Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát*:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không chấp hành, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ án trên thuộc loại quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án nhân dân huyện Tân Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn bà Trần Thị Bích L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trung L đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1

Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn bà Ch cung cấp thì thấy vào ngày 20/7/2008 bà Trần Thị Bích L có mượn của Bà Đoàn Thị Trúc Ch (chị L) số tiền 840.000.000 đồng với thời hạn hoàn trả là 20 tháng. Việc vay mượn trên được các bên ghi nhận tại "Giấy mượn tiền" lập ngày 20/7/2008 và đã được bà L ký xác nhận.

Xét việc thỏa thuận của các bên nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và đã được lập thành văn bản nên có giá trị pháp lý để thực hiện.

Nhận thấy, sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bà L tại địa phương đồng thời cũng đã tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho phía bà L (việc giao nhận các văn bản này do các con của bà L ký nhận) theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà L vẫn không có mặt tại Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến hoặc cung cấp được các tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc đã thanh toán cho bà Ch một phần hay toàn bộ số tiền đã mượn nêu trên. Do đó, bà L phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đoàn Thị Trúc Ch về việc buộc bị đơn bà Trần Thị Bích L phải trả cho nguyên đơn khoản nợ đã vay 840.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ch không phải nộp; bà L phải nộp trên số tiền 840.000.000 đồng phải trả là 36.000.000 đồng + (40.000.000 đồng x 3%) = 37.200.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Đoàn Thị Trúc Ch.

Buộc bị đơn bà Trần Thị Bích L có nghĩa vụ trả cho Bà Đoàn Thị Trúc Ch toàn bộ số tiền 840.000.000 đồng (tám trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Bích L phải chịu số tiền 37.200.000 đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Bà Đoàn Thị Trúc Ch tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.600.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005105 ngày 21/4/2017 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Ch cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Nghĩa